

Số: 2175 /KH-SYT

Bắc Ninh, ngày 04 tháng 5 năm 2026

## KẾ HOẠCH

### Tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trên thuộc lĩnh vực ngành y tế trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

Thực hiện Hướng dẫn số 06/HD-BCĐ ngày 22/4/2026 của Ban Chỉ đạo Tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) hướng dẫn tổ chức thực hiện tổng rà soát hệ thống VBQPPL; Kế hoạch số 123/KH-UBND ngày 20/4/2026 của UBND tỉnh Bắc Ninh về Tổng rà soát hệ thống VBQPPL trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh; Công văn số 4180/UBND-NC ngày 04/5/2026 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc triển khai thực hiện công tác tổng rà soát hệ thống VBQPPL; Công văn số 1022/STP-CTVB ngày 30/4/2026 của Sở Tư pháp về việc hướng dẫn tổng rà soát hệ thống VBQPPL.

Sở Y tế ban hành Kế hoạch thực hiện với các nội dung như sau:

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU; ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI RÀ SOÁT VBQPPL

##### 1. Mục đích, yêu cầu

- Rà soát tổng thể, chính xác, đầy đủ, toàn diện về thực trạng hệ thống VBQPPL lĩnh vực y tế trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh; trên cơ sở đó kiến nghị, đề xuất giải pháp xử lý tổng thể nhằm giải quyết các khó khăn, vướng mắc, điểm nghẽn do quy định pháp luật; góp phần hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật phục vụ xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật theo Nghị quyết số 2092/NQUBTVQH15 và Quyết định số 05/QĐ-BCĐ; giúp công tác xây dựng, thi hành pháp luật được hiệu quả, thuận tiện, tăng cường tính công khai, minh bạch của hệ thống văn bản pháp luật.

- Xác định trách nhiệm, cơ chế phối hợp hiệu quả giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong việc tổ chức thực hiện tổng rà soát hệ thống VBQPPL lĩnh vực y tế.

- Xác định cụ thể nội dung, thời gian hoàn thành công việc.

- Trưởng phòng chuyên môn, nghiệp vụ, Thủ trưởng các đơn vị thuộc sở có trách nhiệm rà soát hệ thống VBQPPL theo chức năng, nhiệm vụ được giao bảo đảm tiến độ các công việc theo đúng Kế hoạch.

##### 2. Đối tượng, phạm vi rà soát hệ thống VBQPPL

- Đối tượng, phạm vi tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL là toàn bộ các VBQPPL thuộc lĩnh vực y tế do HĐND, UBND, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành



còn hiệu lực và các VBQPPL đã được ban hành nhưng chưa có hiệu lực tính đến hết ngày 31/10/2026.

- Việc rà soát văn bản QPPL có nội dung thuộc phạm vi bí mật nhà nước bảo đảm thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước.

## **II. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ CỤ THỂ**

### **1. Tổ chức hoạt động của Tổ rà soát**

- Tổ rà soát VBQPPL lĩnh vực y tế được thành lập theo Quyết định số 181/QĐ-SYT ngày 14/01/2026 của Giám đốc Sở; Phó Giám đốc Sở phụ trách công tác pháp chế làm Tổ trưởng, Chánh Văn phòng Sở làm Tổ phó; thành viên là các Trưởng phòng chuyên môn và Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở (Chi cục Dân số và Trẻ em, Chi cục An toàn thực phẩm).

- Tổ rà soát có trách nhiệm tổ chức thực hiện việc rà soát, xác định, lập danh mục các VBQPPL thuộc đối tượng được rà soát.

- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cá nhân, bộ phận chuyên môn chịu trách nhiệm rà soát.

- Giao Văn phòng Sở đầu mối chủ trì tham mưu thực hiện các nhiệm vụ của Tổ rà soát.

### **2. Thực hiện rà soát**

Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc sở (Chi cục Chi Dân số & Trẻ em, Chi cục An toàn thực phẩm) thực hiện tổng rà soát VBQPPL theo chức năng, nhiệm vụ thuộc lĩnh vực được phân công theo 06 tiêu chí cụ thể sau:

*2.1. Rà soát, đánh giá sự phù hợp của VBQPPL với chủ trương, đường lối của Đảng*

a) Đơn vị chủ trì tham mưu: Các phòng chuyên môn, Chi cục Chi Dân số & Trẻ em, Chi cục An toàn thực phẩm.

b) Cách thức thực hiện: Đối chiếu VBQPPL được rà soát với các chủ trương, đường lối của Đảng liên quan đến đối tượng, phạm vi điều chỉnh của văn bản. Trên cơ sở đó, xác định các vấn đề sau:

- Đường lối, chủ trương của Đảng chưa được thể chế đầy đủ, toàn diện (tại thời điểm ban hành VBQPPL được rà soát) hoặc đã thể chế hóa nhưng không phát huy hiệu quả trong thực tiễn triển khai.

- Nội dung, quy định của VBQPPL được rà soát không còn phù hợp với đường lối, chủ trương mới của Đảng.

- Vấn đề mới theo đường lối, chủ trương của Đảng cần thể chế hóa thành quy định pháp luật.

- Nội dung các văn bản của Đảng cần tiếp tục được bổ sung, hoàn thiện.

- Tiêu chí rà soát cụ thể như: Thực hiện chủ trương về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền; chủ trương về hội nhập kinh tế quốc tế trong tình hình mới, chủ trương phát triển kinh tế tư nhân; tiêu chí bảo vệ, chăm sóc nâng cao sức khỏe nhân dân...

c) Nội dung đề xuất xử lý:

- Đề xuất những quy định của VBQPPL cần sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thay thế hoặc ban hành mới để phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng;

Trong trường hợp chưa được xử lý được theo các hình thức nêu trên, có thể đề xuất nội dung VBQPPL cần tạm ngưng hiệu lực.

- Đề xuất các đường lối chủ trương của Đảng cần tiếp tục được hoàn thiện để đảm bảo sự thống nhất và phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

d) Đơn vị phối hợp: Văn phòng Sở.

## *2.2. Rà soát, đánh giá tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất của hệ thống pháp luật*

a) Đơn vị chủ trì tham mưu: Các phòng chuyên môn, Chi cục Chi Dân số & Trẻ em, Chi cục An toàn thực phẩm.

b) Cách thức thực hiện: Đối chiếu VBQPPL được rà soát với:

- Quy định của Hiến pháp năm 2013 (được sửa đổi, bổ sung năm 2025).

- Văn bản là căn cứ để xác định văn bản trái pháp luật theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP.

- Văn bản là căn cứ rà soát theo quy định tại khoản 1 Điều 37 (trừ điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên được thực hiện rà soát theo Tiêu chí 3) và Điều 39 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP.

Trên cơ sở đó, xác định các vấn đề sau của VBQPPL được rà soát:

- Nội dung, quy định của VBQPPL không phù hợp với quy định của Hiến pháp năm 2013 (được sửa đổi, bổ sung năm 2025).

- Nội dung, quy định của VBQPPL trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, không thống nhất, không còn phù hợp với quy định của văn bản là căn cứ rà soát.

- Nội dung VBQPPL được giao quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành thuộc trách nhiệm xây dựng của cơ quan rà soát nhưng chưa được cơ quan rà soát ban hành hoặc cơ quan, người có thẩm quyền ban hành.

c) Nội dung đề xuất xử lý:

- Đề xuất nội dung VBQPPL cần sửa đổi bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới để đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất của hệ thống pháp luật.

- Trong trường hợp chưa xử lý được theo các hình thức nêu trên, có thể đề xuất nội dung VBQPPL cần tạm ngưng hiệu lực.

d) Đơn vị phối hợp: Văn phòng Sở.

*2.3. Rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện hành nghề, đầu tư, kinh doanh, thủ tục hành chính bất hợp lý, tạo gánh nặng chi phí tuân thủ*

a) Đơn vị chủ trì tham mưu: Các phòng chuyên môn, Chi cục Chi Dân số & Trẻ em, Chi cục An toàn thực phẩm.

b) Cách thức thực hiện: Các phòng rà soát các thủ tục hành chính, ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, lĩnh vực đầu tư, kinh doanh không cần thiết, không hợp lý, tạo gánh nặng chi phí tuân thủ, đề lên phương án, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa; chuẩn hoá, số hoá toàn bộ quy trình giải quyết thủ tục; rút ngắn tối đa thời gian, chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp (trong đó, lưu ý bám sát quy định của Luật Đầu tư để phát hiện quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh được ban hành không đúng thẩm quyền).

c) Nội dung đề xuất xử lý:

- Đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện (lĩnh vực khám bệnh, dược phẩm, an toàn thực phẩm...).

- Đề xuất quy định, thủ tục hành chính, VBQPPL cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ để thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước về cải cách thủ tục hành chính.

- Đề xuất xử lý các quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh được ban hành không đúng thẩm quyền.

d) Đơn vị phối hợp: Văn phòng Sở.

*2.4. Rà soát, phát hiện quy định pháp luật không rõ ràng, có nhiều cách hiểu khác nhau, không hợp lý, không phù hợp thực tiễn, không khả thi, gây khó khăn, vướng mắc, tạo “điểm nghẽn” trong áp dụng, thực hiện pháp luật, cản trở quá trình phát triển*

a) Đơn vị chủ trì tham mưu: Các phòng chuyên môn, Chi cục Chi Dân số & Trẻ em, Chi cục An toàn thực phẩm.

b) Cách thức thực hiện: Căn cứ vào kết quả theo dõi, tổ chức thi hành pháp luật, phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp, các phòng, đơn vị xác định quy định pháp luật không rõ ràng, có nhiều cách hiểu khác nhau, không hợp lý, không phù hợp thực tiễn, không khả thi, gây khó khăn, vướng mắc, tạo điểm nghẽn trong áp dụng, thực hiện pháp luật, cản trở quá trình phát triển, như:

- Nội dung, quy định của VBQPPL sử dụng từ ngữ đa nghĩa hoặc diễn đạt không rõ ràng.

- Một phần hoặc toàn bộ văn bản không còn được áp dụng trên thực tế nhưng chưa có cơ sở pháp lý để xác định hết hiệu lực theo quy định của Luật Ban hành VBQPPL.

- Đề xuất nội dung, VBQPPL có quy định không rõ ràng, có nhiều cách hiểu khác nhau, không hợp lý, không phù hợp thực tiễn, không khả thi, gây khó khăn trong áp dụng, thực hiện pháp luật cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ.

c) Nội dung đề xuất xử lý:

- Đề xuất nội dung, VBQPPL có quy định không rõ ràng, có nhiều cách hiểu khác nhau, không hợp lý, không phù hợp với thực tiễn, không khả thi, gây khó khăn trong áp dụng thực hiện pháp luật cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ.

d) Đơn vị phối hợp: Văn phòng Sở.

### **3. Cập nhật báo cáo vào Hệ thống thông tin, báo cáo trực tuyến phục vụ tổng rà soát hệ thống VBQPPL; cập nhật kịp thời, đầy đủ, chính xác thông tin, dữ liệu văn bản trên Cơ sở dữ liệu Quốc gia về pháp luật**

*3.1. Cập nhật báo cáo vào Hệ thống thông tin, báo cáo trực tuyến hỗ trợ, phục vụ tổng rà soát hệ thống VBQPPL tại địa chỉ: <https://kiemtrarasoat.moj.gov.vn>*

- Đơn vị chủ trì tham mưu: Văn phòng Sở.

- Đơn vị phối hợp: Các phòng chuyên môn, Chi cục Chi Dân số & Trẻ em, Chi cục An toàn thực phẩm.

- Thời gian thực hiện: Theo hướng dẫn của Sở Tư Pháp.

- Sản phẩm: Báo cáo.

*3.2. Xây dựng Báo cáo tình hình, sơ bộ kết quả tổng rà soát hệ thống VBQPPL.*

- Đơn vị chủ trì tham mưu: Văn phòng Sở.

- Đơn vị phối hợp: Các phòng chuyên môn, Chi cục Chi Dân số & Trẻ em, Chi cục An toàn thực phẩm.

- Thời gian thực hiện: Các phòng chuyên môn, 02 Chi cục hoàn thiện, gửi biểu tổng hợp theo Phụ lục 1 và các biểu Mẫu số 03-T; 04-T, 05-T, 06-T; 07-T về Văn phòng Sở **trước ngày 25/5/2026**; Văn phòng Sở thực hiện biểu 01-T và Tổng hợp các biểu trên gửi Sở Tư pháp **trước ngày 31/5/2026**.

- Sản phẩm: Báo cáo.

*3.3. Tiếp tục rà soát, cập nhật, hoàn chỉnh kết quả rà soát, tổ chức trao đổi, lấy ý kiến đối với kết quả rà soát*

Quá trình thực hiện tổng rà soát hệ thống VBQPPL thuộc phạm vi của ngành, Giao Văn phòng chủ trì tham mưu các hình thức phù hợp để thực hiện các nội dung:

- Trao đổi, lấy ý kiến về kết quả rà soát VBQPPL do đơn vị mình chủ trì thực hiện để bảo đảm tính chính xác, đầy đủ, cập nhật của kết quả tổng rà soát; tổ

chức lấy ý kiến phản ánh, kiến nghị của đối tượng chịu sự tác động trực tiếp, nhất là người dân, doanh nghiệp và các chủ thể có trách nhiệm thi hành pháp luật về các mâu thuẫn, chông chéo, khó khăn, vướng mắc, bất cập của hệ thống VBQPPL để đánh giá đúng, thực chất về thực trạng của hệ thống VBQPPL do cơ quan phụ trách; bảo đảm phát hiện và xử lý đúng vướng mắc; thực hiện tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý đầy đủ, rõ ràng, tránh hình thức, có cơ sở pháp lý cũng như cơ sở thực tiễn.

- Trường hợp các kiến nghị xử lý các VBQPPL thuộc trách nhiệm rà soát của cơ quan khác thì gửi kiến nghị đó đến cơ quan có trách nhiệm rà soát.

- Đối với việc rà soát văn bản liên tịch, văn bản có liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước của nhiều cơ quan, đơn đốc các phòng chuyên môn có trách nhiệm rà soát nội dung liên quan đến chức năng, lĩnh vực quản lý nhà nước của phòng/đơn vị thuộc Sở và gửi về Văn phòng Sở tổng hợp.

- Thời gian thực hiện: **Trước ngày 15/7/2026.**

#### **4. Báo cáo kết quả tổng rà soát hệ thống VBQPPL**

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng Sở.

- Đơn vị phối hợp: Các phòng chuyên môn, Chi cục Chi Dân số & Trẻ em, Chi cục An toàn thực phẩm.

- Thời gian thực hiện: Các phòng chuyên môn, 02 Chi cục hoàn thiện, gửi báo cáo Phụ lục 1 và các biểu biểu tổng hợp theo các Mẫu số 03-T; 04-T, 05-T, 06-T; 07-T về Văn phòng Sở **trước ngày 25/7/2026**; Văn phòng Sở thực hiện biểu 02-T và Tổng hợp các biểu trên gửi Sở Tư pháp **trước ngày 31/7/2026.**

- Sản phẩm: Báo cáo.

#### **5. Kinh phí thực hiện nhiệm vụ**

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước trong dự toán chi thường xuyên hàng năm của Sở Y tế và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1.** Chánh Văn phòng, Trưởng các phòng chuyên môn, Chi cục Dân số & Trẻ em, Chi cục An toàn thực phẩm căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả nội dung của kế hoạch này.

**2.** Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế: Phối hợp cung cấp thông tin, thực tiễn áp dụng văn bản QPPL; tham gia góp ý đề xuất sửa đổi chính sách.

**3.** Giao Văn phòng chủ trì, hướng dẫn, đơn đốc, triển khai việc thực hiện kế hoạch đạt hiệu quả, tổng hợp báo cáo kết quả tổng rà soát VBQPPL đảm bảo chất lượng, đúng thời gian quy định (các phòng, đơn vị chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở về kết quả tổng rà soát). Quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng

mắc, các phòng chuyên môn kịp thời báo cáo Giám đốc Sở (qua Văn phòng Sở) để được hướng dẫn, thống nhất thực hiện.

*(Gửi kèm Hướng dẫn số 06/HD-BCĐ ngày 22/4/2026 của Ban Chỉ đạo Tổng rà soát hệ thống VBQPPL; Kế hoạch số 123/KH-UBND ngày 20/4/2026 của UBND tỉnh Bắc Ninh; Công văn số 4180/UBND-NC ngày 04/5/2026 của UBND tỉnh Bắc Ninh; Công văn số 1022/STP-CTVB ngày 30/4/2026 của Sở Tư pháp)./.*

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Tư pháp (b/c);
- Đảng ủy Sở Y tế (b/c);
- Lãnh đạo Sở Y tế;
- Các phòng thuộc SYT (t/h);
- Cơ quan, đơn vị trực thuộc SYT (t/h);
- Chi cục DS&TE, Chi cục ATTP (t/h);
- Cổng thông tin điện tử Sở (đăng tải);
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Thanh Bình**